Dung dịch uống PALKIDS

"Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng"
"Để xa tầm tay trẻ em"
"Không được tiêm"

THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC

Thành phần trong 5 ml:
Thành phần dược chất:
Acid ascorbic .....362 mg
Calci carbonat .....64 mg
Lysin HCl .....141,65 mg
Tương đương
Calci ascorbat .....250 mg
DL - Lysin ascorbat .....250 mg
Thành phần tá dược: Glycerin, đường saccarose, sorbitol 70%, propylgalat, natri hydroxid, methylparaben, propylparaben, hương cam, nước tinh khiết.

DẠNG BÀO CHẾ

Dung dịch màu vàng nhạt, sánh, trong, mùi thơm, vị ngọt.

CHỈ ĐỊNH

Dung dịch uống PALKIDS dùng để điều trị hỗ trợ suy nhược chức năng thường là các rối loạn tổng trạng: suy nhược cơ thể, sút cân, chán ăn, mệt mỏi, lao lực, thời kỳ dưỡng bệnh...

CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG

Cách dùng:
- PALKIDS được dùng theo đường uống. Uống trước bữa ăn
- Pha thuốc với một ít nước - Không được dùng thuốc quá 4 tuần.

Liều dùng:
- Người lớn: 2 – 3 ống 5 ml x 2 -3 lần/ ngày
- Trẻ em trên 2 tuổi: 1 -2 ống 5 ml x 2 lần/ ngày

Nếu quên uống một liều thuốc, người bệnh uống ngay khi nhớ. Tuy nhiên, nếu gần thời gian uống liều tiếp theo thì bỏ qua liều đã quên. Không uống gấp đôi liều để bù liều đã quên. Trẻ em dưới 2 tuổi dùng theo chỉ định của bác sĩ. Không có yêu cầu đặc biệt về xử lý thuốc sau khi sử dụng.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

· Quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
· Hàm lượng calci trong máu hoặc trong nước tiểu cao bất thường.
· Tích tụ calci trong mô.
· Sỏi thận (do sự hiện diện của calci và cũng do dùng vitamin C liều cao, trên 1g).

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG

- Thuốc này có thể gây mất ngủ, không nên uống sau 4 giờ chiều.
- Sản phẩm này có chứa calci
- Bệnh nhân bị bệnh tiểu đường hoặc ăn kiêng đường cần thận trọng khi sử dụng thuốc này.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

- Trên lâm sàng, cho đến nay không thấy dị dạng hay độc tính bào thai.
- Thiếu dữ liệu về việc thuốc qua sữa mẹ.
- Do đó cần thận trọng, chỉ dùng thuốc này trong thời kỳ mang thai và cho con bú khi cần thiết.

https://vnras.com/drug/

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNGLÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC

Chưa có dữ liệu đề cập đếnảnh hưởng của thuốclên khả năng lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC CỦA THUỐC

Đặc biệt trong trường hợp kết hợp với vitamin D:

Kết hợp cần thận trọng:

- Các cyclin: làm giảm hấp thu các cyclin. Nên dùng các muối calci cách xa các cyclin (trên 2 giờ nếu có thể).
- Các digitalis: nguy cơ bị rối loạn nhịp tim. Nên theo dõi lâm sàng, và nếu cần, kiểm tra ECG và nồng độ calci huyết.
- Các diphosphat: Nguy cơ giảm hấp thu diphosphat qua đường tiêu hoá. Nên dùng các muối calci cách xa các diphosphat (trên 2 giờ nếu có thể).

Kết hợp cần chú ý:

Thuốc lợi tiểu thiazid: nguy cơ bị tăng calci huyết do giảm thải trừ calci trong nước tiểu.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Các liều cao vitamin C (trên 1 g) có thể gây sỏi thận và có thể làm tăng tiêu huyết (tiêu hủy các hồng cầu) ở bệnh nhân thiếu G6PD.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Triệu chứng quá liều calci:

Khát, khát nhiều, đa niệu, mất nước, nôn ói, táo bón, tăng huyết áp, rối loạn vận mạch. Việc tăng trưởng ở trẻ em và trẻ nhỏ có thể bị ngưng lại trước khi xuất hiện những dấu hiệu này.

Xử trí quá liều:

- Ngưng dùng calci, bù nước.
- Tùy theo mức độ quá liều có thể dùng hoặc không dùng kết hợp với các thuốc lợi tiểu, corticosteroid, calcitonin, thẩm phân phúc mạc.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

- Hộp 10 ống thủy tinh x 5 ml
- Hộp 20 ống thủy tinh x 5 ml
- Hộp 10 ống thủy tinh x 10 ml
- Hộp 20 ống thủy tinh x 10 ml
- Hộp 1 chai thủy tinh 100 ml

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN, HẠN DÙNG, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG CỦA THUỐC

Điều kiện bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 300C. Để thuốc ra khỏi tầm nhìn và tầm tay của trẻ em.

Hạn dùng:

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Chỉ sử dụng trong vòng 30 ngày sau khi mở nắp chai lần đầu.

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS.

CƠ SỞ SẢN XUẤT

Công ty Cổ phần Dược APIMED

- Địa chỉ trụ sở: 263/9 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.
- Địa chỉ nhà máy: Đường N1, cụm công nghiệp Phú Thạnh - Vĩnh Thanh, xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

APIMED PHARMA